

Số: 1367/QĐ-CTHADS

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công bố công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước
năm 2021

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-BTP ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định 1086/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ KH-TC, TCTHADS (b/cáo);
- Công thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KT.

CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận
Chương: 014

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1367/QĐ-CTHADS ngày 31 /12 / 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	262,00
I	Số thu phí, lệ phí	262,00
2	Phí Thi hành án dân sự	119,60
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	119,60
2	Chi quản lý hành chính	119,60
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	98,91
2	Phí Thi hành án dân sự	98,91
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.694,73
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.694,73
1	Chi quản lý hành chính	4.344,28
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	350,45
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

